|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ QUỐC PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt**

(*Kèm theo Tờ trình số /TTr-BQP ngày / /2019 của Bộ Quốc phòng*)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch Hành động Quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020 (*Ban hành kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ*), căn cứ vào Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2005 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2005, Bộ Quốc phòng Báo cáo Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách trong xây dựng Nghị định phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt như sau:

**I. BỐI CẢNH VÀ RỦI RO VỀ VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT**

**1. Nhận thức chung về vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) là vũ khí có khả năng gây cho đối phương tổn thất lớn về sinh lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở kinh tế, quốc phòng, môi trường sinh thái và gây tác động mạnh đến tâm lý, tinh thần của con người. Vũ khí hủy diệt hàng loạt gồm: vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, hoặc vũ khí có tính năng, tác dụng tương đương và bất kỳ vũ khí tương tự nào được chế tạo trong tương lai.

Các loại WMD đặc biệt nguy hiểm, trong đó vũ khí hạt nhân có sự hủy diệt rất lớn nhất do năng lượng của các phản ứng phân hạch và nhiệt hạch gây ra, với sức công phá tương đương 10 triệu tấn thuốc nổ, có khả năng hủy hoại cả một thành phố trong chớp mắt. Vũ khí phóng xạ không hủy diệt lớn ngay lập tức nhưng vật liệu phóng xạ được phát tán sẽ gây nguy hiểm đặc biệt nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của con người, động vật và phá hủy môi trường sống lâu dài. Đối với vũ khí sinh học và hóa học là một trong những mối đe dọa lớn nhất cho an ninh thế giới hiện nay vì chúng dễ vận chuyển, dễ chế tạo, giá thành rẻ, khả năng phát tán của chúng lại rất khó kiểm soát vì đặc tính gây bệnh hay truyền bệnh của các vi sinh vật như vi trùng, vi khuẩn, độc tố do vi sinh vật tiết ra; hoặc các chất độc hóa học (*thường là chất độc quân sự*) gây nguy hại trực tiếp cho con người, động vật và môi trường. Đặc biệt trong giai đoạn toàn cầu hóa, WMD càng trở nên nguy hiểm hơn nếu những kẻ khủng bố hoặc các nhân tố khác sử dụng tấn công quy mô nhỏ một thành phố đông đúc thì chúng ta cũng không có đủ vắc-xin hay đồ bảo hộ để bảo vệ. Còn nếu cuộc tấn công lớn thì hậu quả vô cùng khó lường.

Chính vì sự đặc biệt nguy hiểm của WMD, Liên hợp quốc đã có các điều ước quốc tế về cấm sử dụng các loại vũ khí này và yêu cầu cộng đồng quốc tế hợp tác chặt chẽ để ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ cho phổ biến WMD.

Đối với Việt Nam, mặc dù không sử dụng WMD và tham gia đầy đủ các điều ước quốc tế về cấm nghiên cứu, phát triển, sử dụng WMD nhưng có nguy cơ chúng ta bị lợi dụng để thực hiện phổ biến và tài trợ cho hoạt động phổ biến WMD của các tổ chức nhà nước và phi nhà nước trên thế giới. Do vậy chúng ta phải có các chính sách phù hợp để phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động nguy hiểm này.

**2. Bối cảnh và rủi ro đối với việc phổ biến WMD tại Việt Nam**

**2.1. Môi trường địa lý**

Đường biên giới đất liên dài 4.653,556km, phía Bắc Việt Nam giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào và Campuchia, phía Tây Nam giáp vịnh Thái Lan, phía Đông và phía Nam giáp Biển Đông và có hơn 4.000 hòn đảo lớn, nhỏ; trên Biển Đông có quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, là một trong những khu vực trọng yếu của tuyến hàng hải quốc tế; địa hình Việt Nam rất đa dạng theo các vùng tự nhiên gồm rừng núi (độ che phủ khoảng 75%) nên có thể bị bọn tội phạm lợi dụng làm nơi lẩn trốn, cư trú và hoạt động bất hợp pháp… Với các cửa khẩu, đường tiểu ngạch, lối mòn với các nước láng giềng là điều kiện để các đối tượng phạm tội lợi dụng vận chuyển và buôn bán trái phép vũ khí, hàng hóa, tiền tệ qua biên giới... Bên cạnh đó, Việt Nam nằm gần khu vực tam giác vàng là trung tâm sản xuất ma túy lớn của khu vực và thế giới. Đây là môi trường để các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia thực hiện các hoạt động tội phạm về ma túy, buôn người, trong đó có thể có cả các hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD của các chủ thể nhà nước và phi nhà nước.

Với 26 tỉnh, thành phố ven biển và 10 cảng biển lớn nằm rải rác khắp ba miền Bắc, Trung, Nam tạo ra cửa ngõ thông thương giữa Việt Nam và các nước trong khu vực và trên thế giới. Hiện Việt Nam có 5 hãng hàng không lớn trong nước và gần 30 hãng hàng không quốc tế đang hoạt động, với gần 150 máy bay và kết nối đến hơn 1.000 điểm đen trên toàn thế giới. Với vị trí địa lý thuận lợi, Việt Nam có điều kiện thực hiện vận tải giao thương quốc tế bao gồm hàng hóa, tiền tệ chuyển ra, vào và qua Việt Nam bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ.

Từ đặc điểm về môi trường địa lý nêu trên, Việt Nam có thể sẽ bị các loại tội phạm xuyên quốc gia lợi dụng thực hiện các hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và hoạt động phổ biến WMD, đây là những rủi ro rất khó kiểm soát và là một thách thức không nhỏ đối với Việt Nam trong công tác phòng chống tội phạm nói chung và phòng ngừa, ngăn chặn hoạt các động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD nói riêng.

**2.2. Môi trường chính trị**

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và chỉ có một đảng chính trị duy nhất lãnh đạo là Đảng Cộng sản Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất. Chính phủ chịu sự giám sát và thực hiện chế độ báo cáo công tác trước Quốc hội, ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước.

Như vậy, môi trường chính trị của Việt Nam có sự tập trung thống nhất cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành thực thi các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc liên quan đến phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD.

**2.3. Môi trường kinh tế**

Với nền kinh tế năng động và tăng trưởng ổn định trong những năm qua đã thu hút nhiều hoạt động đầu tư, thương mại nước ngoài… Việt Nam đã có nhiều điều kiện đầu tư các trang thiết bị phù hợp cho các cơ quan thực thi pháp luật nhằm thực hiện nhiệm vụ ngày một tốt hơn để đáp ứng các yêu cầu của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Tuy nhiên, với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa số lượng lớn, đa dang, phong phú với hầu hết các quốc gia trên thế giới sẽ gây rất nhiều khó khăn trong việc kiểm soát hàng hóa, vật liệu và công nghệ lưỡng dụng cho mục đích phổ biến và tài trợ phổ biến WMD; cùng với đường biên giới trên bộ, trên biển dài nên việc đầu tư cùng một lúc cho các lực lượng về phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng trong thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế như các tàu tuần tra trên biển, hệ thống kiểm soát an ninh trên bộ… cũng làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các yêu cầu của Liên hợp quốc về phòng chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt*.*

**2.4. Hợp tác quốc tế**

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 185 nước, tham gia các thiết chế đa phương khu vực và liên khu vực về chính trị, kinh tế, thương mại và đầu tư với 224 thị trường tại tất cả các châu lục. Việt Nam đã phê chuẩn, tham gia và thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến WMD[[1]](#footnote-1). Qua đó đã thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi trong việc trao đổi thông tin của các cơ quan thực thi pháp luật trong nước với các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài; chia sẻ thông tin qua kênh chính thức và phi chính thức về phòng, chống hoạt động phổ biến WMD hoặc các loại tội phạm khác; hợp tác hỗ trợ tư pháp trong việc dẫn độ, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm xuyên quốc gia; tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, đối tác quốc tế.

**II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG PHỔ BIẾN VÀ TÀI TRỢ CHO PHỔ BIẾN CŨNG NHƯ CÁC HÀNH VI BẤT HỢP PHÁP KHÁC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN WMD TẠI VIỆT NAM**

**1. Hệ thống văn bản pháp lý có liên mà Việt Nam đã ban hành**

Việt Nam đã ban hành các văn bản pháp luật tương đối đầy đủ từ Luật đến Nghị định, Thông tư và các Quyết định về các vấn đề: phóng xạ, hạt nhân[[2]](#footnote-2); an toàn sinh học, phòng chống bệnh truyền nhiễm[[3]](#footnote-3) và lĩnh vực hóa học, vũ khí hóa học[[4]](#footnote-4).

**2. Thực hiện các công tác phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD tại Việt Nam**

**2.1. Thực hiện các nội dung liên quan đến phóng xạ, hạt nhân**

Hoạt động thực thi các điều ước quốc tế trong thời gian qua đã thể hiện chính sách nhất quán của Việt Nam về sử dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hòa bình và quan điểm ưu tiên tuyệt đối về an toàn, an ninh hạt nhân của Việt Nam, tạo niềm tin của cộng đồng hạt nhân quốc tế.

Về cơ bản, việc thực hiện các điều ước quốc tế về an ninh hạt nhân do Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm và chủ yếu là thực hiện Quy tắc ứng xử về an toàn 31 và an ninh nguồn phóng xạ (*Việt Nam tham gia năm 2006*) và Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước (*Việt Nam gia nhập năm 2012*). Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉ định Cục An toàn bức xạ hạt nhân là đầu mối cho các hoạt động của Công ước; thành lập Tổ Công tác liên bộ trong lĩnh vực hạt nhân.

Tổ Công tác đã hoạt động rất hiệu quả và đã đề xuất nhiều điều ước quốc tế được Chủ tịch nước, Chính phủ quyết định gia nhập; nghiên cứu toàn diện các điều ước quốc tế liên quan đến hạt nhân, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phương án tham gia, phân công trách nhiệm giữa các Bộ, ngành có liên quan khi triển khai thực hiện điều ước quốc tế về hạt nhân, phóng xạ.

**2.2. Thực hiện các nội dung liên quan đến sinh học**

Vũ khí sinh học được coi là nguy hiểm nhất vì khó kiểm soát, thiếu sự kiểm tra độc lập đối với các quốc gia, trong khi mỗi cá nhân lại có thể dễ dàng tự nghiên cứu và phát triển các loại virus hoặc vi khuẩn gây bệnh. Vì thế, Chính phủ đã giao Bộ Y tế chủ trì phối hợp với các bộ, ngành triển khai thực hiện Công ước Công ước chống vũ khí sinh học và hợp tác quốc tế nhằm đối phó với khả năng chủ nghĩa khủng bố có thể tận dụng những bước tiến của công nghệ sinh học để chế tạo vũ khí có sức huỷ diệt lớn sử dụng để tấn công thực vật và động vật, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế.

**2.3. Thực hiện các nội dung liên quan đến vũ khí hóa học**

Theo Nghị định số 38/2014/ND-CP, Việt Nam đã thành lập Cơ quan Quốc gia Việt Nam nhằm: i) Tham mưu, tư vấn cho Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học; ii) Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và có hiệu quả giữa các Bộ, ngành và cơ quan hữu quan trong việc thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học; iii) Theo dõi, kiểm tra đảm bảo việc tuân thủ Công ước Cấm vũ khí hóa học; iv) Đầu mối quan hệ công tác giữa Việt Nam với Tổ chức Cấm vũ khí hóa học.

Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ là cơ quan đại diện, thường trực thay mặt Cơ quan Quốc gia Việt Nam giải quyết các công việc liên quan đến Công ước Cấm vũ khí hóa học, bao gồm: i) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học; ii) Cấp, đình chỉ, thu hồi theo thẩm quyền Giấy phép sản xuất, chế biến, tiêu dùng, tàng trữ, kinh doanh và xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hóa học; iii) Quản lý việc sản xuất, chế biến, tiêu dùng, tàng trữ, kinh doanh và xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hóa học; thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động này tại các cơ sở hóa chất thuộc phạm vi quản lý của mình; iv) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Công ước Cấm vũ khí hóa học và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; v) Chủ trì thực hiện hợp tác quốc tế trong khuôn khổ của Công ước Cấm vũ khí hóa học.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến Công ước Cấm vũ khí hóa học trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tổ chức thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học.

**2.4. Việc thực thi các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về phòng ngừa, ngăn chặn và làm gián đoạn các hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD**

Nghị quyết 1718 (2006), 1737 (2006) và các Nghị quyết kế thừa hiện tại của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc yêu cầu các quốc gia phải áp dụng không chậm trễ các biện pháp trừng phạt theo Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc được thông qua tại Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và làm gián đoạn hoạt động phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và việc tài trợ cho các hoạt động này[[5]](#footnote-5).

Trên thực tế, Nghị quyết 1718 (2006) và 1737 (2006) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các Nghị quyết kế thừa là các biện pháp trừng phạt đối với các chủ thể Nhà nước và phi Nhà nước liên quan đến việc phổ biến và tài trợ phổ biến WMD nhằm triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế về cấm các loại WMD.

Từ năm 2013 đến 2018, Thủ tướng Chính phủ đã có gần 20 văn bản hành chính chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an liên hợp quốc về phòng ngừa, ngăn chặn và làm gián đoạn các hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD. Theo đó, giao các Bộ, ngành liên quan (*Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương v.v…)* và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để các cơ quan chức năng triển khai thực hiện phù hợp với thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tháng 3/2018, Việt Nam thành lập cơ chế liên ngành để xử lý các tàu nước ngoài liên quan đến hoạt động hoặc vận chuyển hàng hóa bị cấm bởi các Nghị quyết liên quan của HĐBA cũng như không cung cấp các dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm cho các loại tàu này.

**3. Tồn tại, bất cập và nguyên nhân**

Tuy chúng ta đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện các điều ước quốc tế liên quan về WMD mà Việt Nam là thành viên nhưng mới chỉ ở mức phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó sự cố do các tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN); việc tham gia các điều ước quốc tế về WMD thực chất là biện pháp không phổ biến WMD, không phải là biện pháp phòng, chống phổ biến WMD; chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể chi tiết và hệ thống về phòng, chống phổ biến WMD và chống tài trợ cho hoạt động phổ biến WMD cũng như các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD. Việc tổ chức thực hiện tuy đã giao cho các Bộ chủ quản triển khai theo từng lĩnh vực nhưng còn thiếu sự liên kết, phối hợp giữa các bộ ngành, địa phương nên dẫn đến tình trạng phát sinh nhiều đơn vị, tổ chức trong bộ máy quản lý nhà nước. Trong khi đó, xu thế chung trên thế giới và Việt Nam hiện nay đang thực hiện tích hợp các nhiệm vụ chung cho một cơ quan chủ quản để tập trung lực lượng và phương tiện thực hiện.

Thực tế trong thời gian qua, để thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến WMD, Bộ Quốc phòng mà cụ thể là Bộ Tư lệnh Hóa học, Cục Cứu hộ - Cứu nạn, Cục Khoa học quân sự và các các cơ quan khác thường là nòng cốt trong việc cử cán bộ tham gia các Hội thảo khoa học, lớp tập huấn, huấn luyện để nâng cao kỹ năng trong thực hiện các điều ước quốc tế về CBRN, ứng phó khắc phục sự cố CBRN trên các phương diện kỹ thuật, y tế; trong đó, Bộ Tư lệnh Hóa học là đơn vị chủ yếu có đủ lực lượng, trang bị để thực hiện các hoạt động liên quan đến CBRN và WMD.

Mặc dù chúng ta đã có các biện pháp để phát hiện và ngăn chặn dòng chảy của hàng hóa liên quan đến chương trình WMD bất hợp pháp nhưng còn rải rác, chưa tập trung; chưa có khung pháp lý cụ thể để ngăn chặn dòng tiền được sử dụng cho các giao dịch này; thiếu cơ chế phối hợp, phương pháp tiếp cận và chế tài xử lý… trong phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD cũng như các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan như: cơ chế phong tỏa tiền, tài sản và nguồn tài nguyên kinh tế; kiểm soát vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng... Hậu quả là các tổ chức tài chính và các tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính được chỉ định theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc phần lớn không quan tâm tới rủi ro về phổ biến WMD, không nhận thức rõ về các quy định phòng, chống phổ biến WMD và tài trợ phổ biến WMD hoặc có thể đã vô tình tham gia vào chuỗi hoạt động nguy hiểm này; đã phát hiện có tổ chức vì lợi ích kinh tế đã vi phạm các biện pháp trừng phạt của Hội đồng Bảo an liên quan đến WMD như sang mạn than trái phép từ các tàu nghi có nguồn gốc than từ Triều Tiên.

Lực lượng, phương tiện phục vụ cho công tác phòng chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD còn hạn chế, trong khi đó vùng biển nước ta rộng với đường biên giới trên bộ, trên biển dài và kết nối hàng không tới hầu hết các khu vực trên thế giới nên việc tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD trên biển, đường không và khu vực biên giới còn gặp nhiều khó khăn.

Đây là vấn đề phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến nhiều Bộ, ngành, địa phương, các cá nhân và tổ chức; vừa phải đáp ứng được yêu cầu của pháp luật trong nước, vừa phải đáp ứng được chuẩn mực của luật pháp quốc tế về chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD…. đòi hỏi chúng ta phải có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh phù hợp. Tuy nhiên, từ trước đến nay, việc triển khai thực hiện các NQHĐBA áp dụng các biện pháp trừng phạt về phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD mới chỉ ban hành các văn bản hành chính của Chính phủ để triển khai thực hiện; chưa giao cho cơ quan có thực lực chủ trì, chưa có quy trình thực hiện, cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát… như vậy chưa đáp ứng được các chuẩn mực quốc tế yêu cầu. Những thiếu hụt này đã được Tổ chức Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) thuộc Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền quốc tế (FATF) chỉ ra đối với Việt Nam vào năm 2008 và yêu cầu chúng ta phải nội luật hóa hóa phù hợp với pháp luật trong nước và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế để điều chỉnh việc phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD.

Vì vậy chúng ta cần phải xây dựng văn bản pháp lý để thống nhất các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đề ra cơ chế phối hợp thực thi giữa các Bộ, ngành, địa phương và trong hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực kỹ thuật nhằm chủ động, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các nguy cơ tiềm ẩn về WMD có thể xẩy ra cũng như việc phòng, chống hoạt động phổ biến WMD và tài trợ cho hoạt động đặc biệt nguy hiểm này. Đây là vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh vì lĩnh vực này mới, nhạy cảm và phức tạp liên quan đến chính trị, kinh tế, xã hộị, quan hệ quốc tế…, trong khi đó chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm nên Quốc hội đã không đưa vào phạm vi điều chỉnh của Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và đề nghị xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật riêng để điều chỉnh.

**III. KIẾN NGHỊ**

Từ những vấn đề nêu trên, Bộ Quốc phòng kiến nghị Chính phủ cho phép xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt ở tầm Nghị định nhằm đáp ứng các yêu cầu trong quản lý nhà nước, kinh tế, xã hội và chuẩn mực quốc tế với 4 chính sách cơ bản như sau:

- *Chính sách 1*: Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD;

*- Chính sách 2:* Ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD;

- *Chính sách 3:* Hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD;

- *Chính sách 4:* Cơ chế thực thi*.*

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách trong xây dựng Nghị định phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

1. Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000; Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988, Công ước về trừng trị tài trợ khủng bố năm 1999, Công ước chống tham nhũng năm 2005, Công ước ASEAN về chống khủng bố năm 2007, Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2000. Việt Nam đã phê chuẩn 9 Công ước quốc tế đính kèm Công ước quốc tế về trừng trị tài trợ cho khủng bố 1999. Việt Nam cũng đã gia nhập các điều ước quốc tế về cấm các loại vũ khí hóa học, sinh học phóng xạ và hạt nhân; tham gia tham gia các hoạt động về phòng, chống tội phạm, phòng, chống khủng bố của APEC, Nhóm công tác về chống tham nhũng và minh bạch hóa (ACTWG). Hiện nay, có 06 sáng kiến về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố đã được triển khai trong APEC; tham gia Công ước ASEAN về chống khủng bố và ADMM về chống phổ biến WMD… [↑](#footnote-ref-1)
2. Luật Năng lượng nguyên tử; Nghị định số 07/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử; Quyết định số 1636/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường Quốc gia đến năm 2020; Ngày 14/7/2016, Việt Nam gia nhập Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân; Quyết định số 884/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/6/2017 về việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp quốc gia; Quyết định số 104/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/01/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019-2025;… [↑](#footnote-ref-2)
3. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007; Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về việc bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm; Nghị định số 92/2010/NĐ-CP ngày 30/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm; [↑](#footnote-ref-3)
4. Quyết định số 167 HĐ/CTN ngày 24 tháng 8 năm 1998 của Chủ tịch nước về việc phê chuẩn Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03/8/2005 của Chính phủ về việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; được thay thế bởi Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06/5/2014 của Chính phủ về việc quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Luật hoá chất, Nghị định 108/2008/NĐ-CP, Nghị định 26/2011/NĐ-CP, Thông tư 20/2013/TT-BCT; [↑](#footnote-ref-4)
5. Các NQHĐBA hiện hành và các Nghị quyết kế thừa về áp dụng các hình phạt liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến WMD bao gồm nhưng không giới hạn: 1718 (2006), 1737 (2006), 1747 (2007), 1803 (2008), 1874 (2009), 1929 (2010), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371, (2017), 2375 (2017), 2397 (2017). [↑](#footnote-ref-5)